

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày: 27-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/HSST-QĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Đ, sinh ngày: 18/9/1997; tại: Đồng Tháp; nơi cư trú: 100, ấp V H, xã V T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hoài Đ và bà Nguyễn Thị Kim L; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019; tạm giam: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại 100 ấp V H, xã V T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Lê Hữu P - sinh năm: 1998 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: 65/1, ấp L T, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Văn T - sinh năm: 1975 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: 17/11, ấp T Đ, xã T T T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Lê Văn H - sinh năm: 1994 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: ấp V H, xã V T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 13/02/2019, Tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện Lai Vung, tuần tra trên đường ĐT852 đoạn gần cầu Rạch Đông thuộc ấp L T A, xã L H, huyện Lai Vung thì phát hiện Lê Hữu P điều khiển xe mô tô chở phía sau là Huỳnh Văn Đ có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng tuần tra đã ra hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính, khi kiểm tra thì phát hiện túi quần phía sau bên trái của Huỳnh Văn Đ có 01 bóp da màu nâu, bên trong bóp có chứa 02 bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

Qua quá trình làm việc, Huỳnh Văn Đ khai nhận 02 bọc nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá, 02 bọc ma túy này là của người bạn tên T lúc trước làm công nhân chung với Đ ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể) cho Đ để sử dụng, T cho Đ 04 bọc ma túy ngày 03/02/2019, Đ sử dụng 02 bọc ma túy còn lại 02 bọc ma túy Đ để trong bóp da của mình nhằm mục đích để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung thu giữ của Huỳnh Văn Đ: 01 bóp da màu nâu; 02 bọc nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được bọc kín 2 đầu; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 số Sêri 357383046391974, vỏ mặt trước màu xanh, mặt sau màu vàng đồng.

Tại bản kết luận giám định số 133/KL-KTHS, ngày 14/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 bọc nylon màu trắng hàn kín là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,120 gram, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Huỳnh Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Huỳnh Văn Đ khai nhận đã có hành vi tàng trữ 02 bọc ma túy màu trắng của người bạn tên T cho (không xác định rõ họ tên và địa chỉ) mục đích để sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 hiện đang tạm giữ của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, tự nguyện đồng ý để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Huỳnh Văn Đ có hành vi tàng trữ 02 bọc ma túy nhằm mục đích để sử dụng; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà nội tên Phạm Thị D là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Huỳnh Văn Đ từ 01 năm đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- Tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,093 gam được niêm phong trong phong bì ghi số 125, ngày 13/02/2019 có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”.

- 01 bóp da màu nâu.

Bị cáo Huỳnh Văn Đ không yêu cầu nhận lại 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ mặt trước màu xanh, mặt sau màu vàng đồng, số Sêri 357383046391974, mà bị cáo tự nguyện sung vào Ngân sách Nhà nước, nên cần chấp nhận.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Bị cáo Huỳnh Văn Đ thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 02 bịch ma túy màu trắng có tổng khối lượng là 0,120 gram, loại Methamphetamine của người bạn tên T cho để tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Đ có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Đ là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Huỳnh Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà nội tên Phạm Thị D là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với Lê Hữu P là người đã điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Văn Đ thì Phước không biết Đ có tàng trữ trái phép chất ma túy trong người, nên không có căn cứ xử lý P.

Đối với người tên T là đối tượng cho bị cáo Đ ma túy, do Đ không biết rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không biết T là ai và ở đâu, khi nào làm rõ thì sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy, do những tài sản không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số 125, ngày 13/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP- CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Thanh B, chữ ký và ghi họ tên ĐTV Phạm Hoàng C, có chữ ký và ghi họ tên Huỳnh Văn Đ.

+ 01 bóp da màu nâu.

- Sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu xanh, mặt sau màu vàng đồng, số Sêri 357383046391974, đã qua sử dụng của bị cáo Đ, do tài sản này bị cáo không yêu cầu nhận lại mà bị cáo tự nguyện nộp sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Tất cả vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số 125, ngày 13/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP- CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Thanh B, chữ ký và ghi họ tên ĐTV Phạm Hoàng C, có chữ ký và ghi họ tên Huỳnh Văn Đ.

+ 01 bóp da màu nâu.

- Sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu xanh, mặt sau màu vàng đồng, số Sêri 357383046391974, đã qua sử dụng của bị cáo Huỳnh Văn Đ.

(Tất cả vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Huỳnh Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/5/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út